

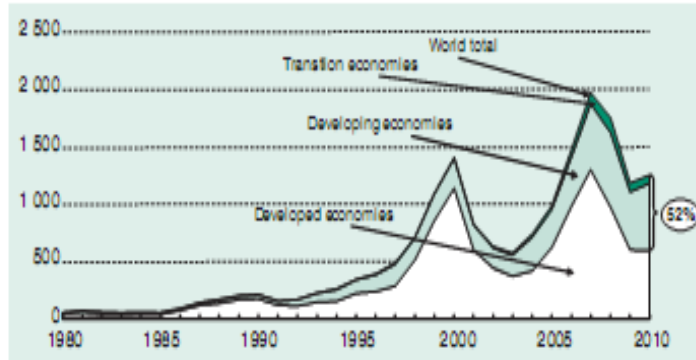
ẢNH HƯỞNG CỦA FDI LÊN CÁC NƯỚC TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ

NỘI DUNG

- FDI và công ty đa quốc gia
- Động cơ cho FDI và công ty đa quốc gia
- Tác động của FDI đến nước tiếp nhận đầu tư
- Chính sách thu hút FDI từ một số nước

XU HƯỚNG FDI

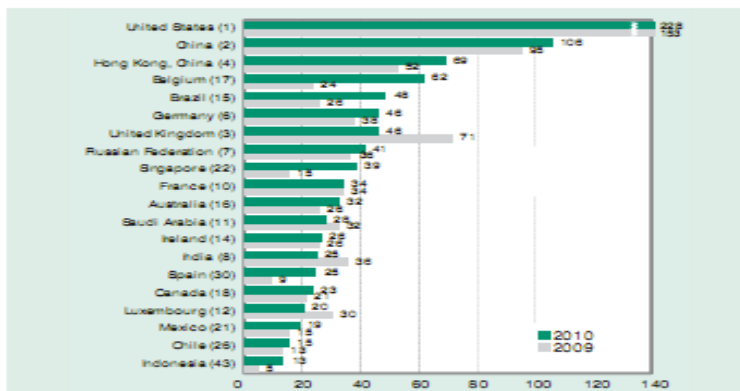
Figure I.3. FDI inflows, global and by group of economies, 1980–2010
(Billions of dollars)



Source: UNCTAD, based on annex table I.1 and the FDI/TNC database (www.unctad.org/tlstatistics).

XU HƯỚNG FDI

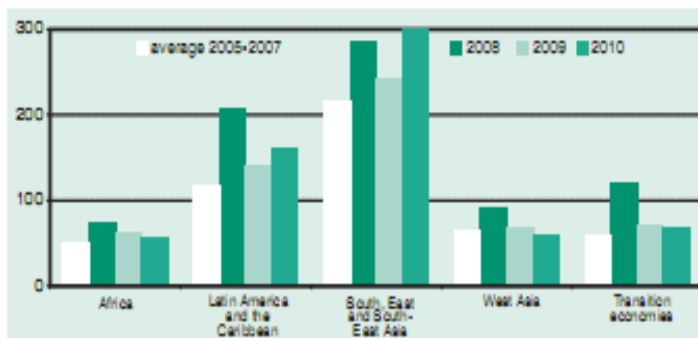
Figure I.4. Global FDI inflows, top 20 host economies, 2009 and 2010
(Billions of dollars)



Source: UNCTAD, based on annex table I.1 and the FDI/TNC database (www.unctad.org/tlstatistics).
* Ranked on the basis of the magnitude of 2010 FDI inflows.
Note: The number in bracket after the name of the country refers to the ranking in 2009. British Virgin Islands, which ranked 12th in 2010, is excluded from the list.

XU HƯỚNG FDI

Figure 1.8. FDI inflows to developing and transition economies, by region, average of 2005–2007 and 2008 to 2010
(Billions of dollars)



Source: UNCTAD, FDI/TNC database (www.unctad.org/fdistatistics).

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Công ty đa quốc gia là gì?
 - Công ty nắm quyền quản lý và kiểm soát các phương tiện sản xuất nằm ở ít nhất ở hai quốc gia (Caves, 2007)
- Các công ty đa quốc gia có thể xếp vào ba nhóm theo cấu trúc các phương tiện sản xuất:
 - Công ty đa quốc gia “theo chiều ngang” sản xuất các sản phẩm cùng loại hoặc tương tự ở các quốc gia khác nhau.
 - Công ty đa quốc gia “theo chiều dọc” triển khai các công đoạn sản xuất ra một sản phẩm ở các quốc gia khác nhau, đầu ra của công đoạn ở nước này là đầu vào cho công đoạn ở một số nước khác.
 - Công ty đa quốc gia “nhiều chiều” có các cơ sở sản xuất ở các nước khác nhau mà chúng hợp tác theo cả chiều ngang và chiều dọc

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Những gì là đặc trưng của công ty đa quốc gia
 - Quy mô lớn và quyền sở hữu tập trung
 - Cơ cấu ra quyết định khá phức tạp
 - Hoạt động trong nhiều quốc gia
 - Nắm giữ công nghệ tiên tiến
 - Quy mô thị trường lớn

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- FDI phản ánh luồng vốn (con người, tài chính, vật thể) lưu chuyển quốc tế được kiểm soát và quản lý bởi các công ty đa quốc gia (Hymer, 1966)
 - Công ty đa quốc gia như một định chế cho sản xuất quốc tế thay cho trao đổi quốc tế
- FDI là hoạt động đầu tư được thực hiện nhằm đạt được lợi ích lâu dài trong một doanh nghiệp hoạt động trong một nền kinh tế khác nền kinh tế nước chủ đầu tư, mục đích của chủ đầu tư là giành quyền quản lý doanh nghiệp (IMF, 2003)
 - FDI gắn liền với chuyển giao nguồn lực (vốn, công nghệ, kỹ năng quản lý)
 - FDI gắn liền với đặc trưng của ngành
 - Quyền kiểm soát bởi công ty đa quốc gia

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Các loại FDI
 - FDI theo chiều ngang: các chi nhánh tái tạo lại quá trình sản xuất như công ty mẹ ở những nơi khác trên thế giới
 - Thương mại và chi phí vận chuyển quan trọng hơn sự khác biệt về chi phí sản xuất
 - Toyota sản xuất hơn ½ số xe ở các nhà máy nước ngoài (Mỹ, Ca-na-đa, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ)
 - FDI theo chiều dọc: mỗi phần hay mỗi công đoạn của quá trình sản xuất được chuyển đến những địa điểm khác nhau trên thế giới
 - Intel với những hoạt động R&D, thiết kế mạch được sản xuất ở Mỹ, Do Thái và những hoạt động lắp ráp được đặt tại Trung Quốc, Costa Rica
 - Có sự gia tăng lớn luồng FDI này đến các nước đang phát triển

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- FDI được thực hiện bởi công ty đa quốc gia
 - Toyota
 - IBM
 - Phillips
 - Nestle
 - Mc Donald's
- Lý thuyết nghiên cứu về FDI và công ty đa quốc gia tương tự như nhau
 - Cần phải có lý thuyết để chỉ ra tác động của FDI/MNE?

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Tại sao các công ty lại tiến hành đầu tư ở nước ngoài để sản xuất cùng hàng hóa mà họ sản xuất trong nước?
- Mô hình FDI theo chiều ngang nhằm giải thích chiến lược của một doanh nghiệp quyết định lặp lại quá trình sản xuất ở một quốc gia khác nhằm giảm chi phí vận chuyển hay rào cản thương mại
 - FDI sẽ được cân nhắc giữa chênh lệch chi phí xuất khẩu và chi phí cố định xây dựng nhà máy sản xuất ở nước ngoài
 - Gọi t là chi phí cho mỗi đơn vị xuất khẩu và F là chi phí cố định cho việc xây dựng cơ sở sản xuất ở nước ngoài
 - Nếu Q là số lượng sản phẩm bán ra thị trường nước ngoài thì chi phí liên quan đến xuất khẩu là $t*Q$
 - Doanh nghiệp sẽ lựa chọn FDI nếu $Q > F/t$
 - Những yếu tố nào ảnh hưởng đến Q , t , F ?

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Trong mô hình FDI theo chiều ngang, FDI và ngoại thương thay thế cho nhau
 - Tại sao MNEs tồn tại với khối lượng giao dịch ngoại thương tăng!
 - Ngoại thương đối với các nhập lượng trung gian bên trong MNEs tăng?

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Tại sao các công đoạn sản xuất ra một sản phẩm lại được triển khai ở nhiều quốc gia khác nhau?
 - Sự phát triển của công nghệ giao thông và truyền thông giúp cho các công ty có thể tách các công đoạn sản xuất theo không gian và thời gian
 - FDI theo chiều dọc nhằm tận dụng lợi thế so sánh
 - Mô hình FDI theo chiều dọc của Helman (1984) tiên liệu là MNEs và FDI theo chiều dọc sẽ tăng khi có sự khác biệt nguồn lực sản xuất giữa các quốc gia

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Tại sao các công đoạn sản xuất ở các địa điểm khác nhau lại được tiến hành bởi cùng một công ty thay vì các công ty riêng biệt?
- Nội bộ hóa quá trình sản xuất sản phẩm trung gian để nắm quyền kiểm soát và sở hữu nhằm giảm sự không chắc chắn (Buckley và Casson, 1976)
 - Thực thi hợp đồng giao dịch quốc tế bị giới hạn
 - Sở hữu tài sản là nguồn sức mạnh khi hợp đồng không đầy đủ
 - Tính thực thi của hợp đồng giao dịch quốc tế kém hơn hợp đồng giao dịch nội bộ
 - FDI theo chiều dọc xuất hiện thay thế cho những giao dịch thị trường (Coase, 1934).

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Thị trường sản phẩm trung gian không hoàn hảo, chi phí giao dịch cao khi được quản lý bởi nhiều công ty khác nhau (MLaren, 2000; Grossman và Helman, 2004)
 - Chi phí giao dịch bắt nguồn từ thông tin bất cân xứng, chi phí tìm kiếm, hợp đồng không đầy đủ
 - Giữa các quốc gia có sự khác biệt về thể chế gắn với mức bảo vệ các nhà đầu tư khác nhau, phát triển tài chính khác nhau
 - Thị trường tài sản vô hình – công nghệ, thương hiệu, tiếp thị-thường thất bại do (1) không thể đóng gói và bán (2) người mua không biết được giá trị của kiến thức đó (3) một khi người mua biết được kiến thức đó người ta sẽ không mua nữa .

FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Môi liên kết theo chiều dọc
 - Mâu thuẫn lợi ích giữa “công ty thượng nguồn” và “công ty hạ nguồn” do vị trí độc quyền của một công ty
 - Rủi ro do “vấn đề bắt chẹt” và động cơ của công ty thượng nguồn
 - Rủi ro do biến động giá cả và hợp đồng không đầy đủ
 - FDI và MNC như hình thức liên kết giữa “công ty thượng nguồn” và “công ty hạ nguồn”
- Các doanh nghiệp muốn khai thác lợi thế về sở hữu bên trong thay vì cấp phép sử dụng hay bán công nghệ /sản phẩm/quá trình sản xuất cho nước ngoài.
 - Ngoại tác công nghệ
 - Lợi thế kinh tế theo quy mô
 - Để thành công thị trường nước ngoài, doanh nghiệp phải nắm giữ những tài sản đặc biệt (công nghệ sản xuất, kỹ năng về quản lý, tiếp thị)

KẾT LUẬN VỀ FDI VÀ CÔNG TY ĐA QUỐC GIA

- Có nhiều loại FDI khác nhau
- Một số lý thuyết cho rằng động cơ cho các công ty đa quốc gia chuyển các công đoạn sản xuất ra nước ngoài nhưng vẫn kiểm soát hoạt động sản xuất là
 - Lợi thế về vị trí
 - Lợi thế về nội bộ hóa
 - Lợi thế về quyền sở hữu
 - Vấn đề ngoại tác, tài sản vô hình đóng vai trò là động cơ quan trọng nhất

FDI HOẶC HỢP ĐỒNG MUA NGOÀI ?

- Chiến lược kinh doanh của các công ty đa quốc gia
 - Chuyển các công đoạn sản xuất ra nước ngoài
 - Vẫn duy trì hoạt động sản xuất ở bên trong công ty thông qua FDI
 - Cấp phép cho một công ty nước ngoài thực hiện công đoạn thông qua hợp đồng quốc tế
- Hợp đồng mua ngoài (international outsourcing) hay sản xuất theo chiều dọc
 - Một công ty mẹ có thể ký một hợp đồng với một doanh nghiệp độc lập ở nước ngoài để đảm nhận một hoặc một số khâu của quá trình sản xuất thay vì xây dựng nhà máy sản xuất ở nước ngoài.
 - Ràng buộc thông qua hợp đồng thay vì kiểm soát trực tiếp
 - Các doanh nghiệp ở nước ngoài đóng vai trò nhà thầu phụ và mở rộng phạm vi hoạt động như thiết kế sản phẩm, lắp ráp, tiếp thị, dịch vụ hậu mãi.

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

THAM GIA CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

- Các công ty đa quốc gia sản xuất và bán sản phẩm đến nhiều quốc gia
- Sử dụng một chuỗi cung ứng bao gồm các nhà thầu phụ, công ty vệ tinh, người bán hàng, nhà cung ứng trên toàn cầu
- Bao gồm các hoạt động khác nhau như cung ứng yếu tố đầu vào, sản xuất, phân phối
- Các nhà đầu tư sẽ chọn một quốc gia tham gia vào chuỗi cung ứng nếu....

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

THAM GIA CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

- Những yếu tố được xem xét cho việc lựa chọn vị trí trong mạng lưới sản xuất toàn cầu
 - Năng lực
 - Cạnh tranh về chi phí
 - Nguồn lực cạnh tranh
 - Vận chuyên
 - Tiếp cận thị trường
 - Cơ sở hạ tầng thích hợp
 - Thể chế pháp lý gắn với việc bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài
 - Thị trường vốn phát triển

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

THAM GIA CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU

- Năng lực
 - Khả năng sản xuất ra sản phẩm hiệu quả
- Cạnh tranh chi phí
 - Chi phí thấp hơn để sản xuất ra sản phẩm
- Vận chuyển
 - Hiệu quả chi phí khi liên kết với thị trường nước ngoài
- Tiếp cận thị trường
 - Có thể xuất khẩu ra thị trường nước ngoài thuận lợi
- Cơ sở hạ tầng thích hợp
 - Cơ sở hạ tầng thích hợp cho một ngành đặc trưng

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU VÀ HỢP ĐỒNG MUA NGOÀI

Apple iPad 2 32GB (Wi-Fi + 3G)

Exploded View

iSuppli

Teardown Analysis





8/6/2013 TRUONG QUANG HUNG-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN NƯỚC TIẾP NHẬN ĐẦU TƯ

- Tác động đến chuyển giao nguồn lực
- Tác động đến cán cân thương mại và cán cân thanh toán
- Tác động đến cạnh tranh trong nước
- Tác động đến chủ quyền

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- MNEs thực hiện phần lớn R&D và tạo ra, sở hữu và kiểm soát công nghệ tiên tiến trên thế giới
 - 80% lượng FDI toàn cầu xuất phát từ 6 quốc gia chiếm lĩnh hoạt động R&D
 - Không phải nước nào cũng đủ năng lực để đầu tư đầy đủ vào R&D
- FDI sẽ tạo hiệu ứng lan truyền công nghệ cho nước tiếp nhận đầu tư cho dù MNEs nắm quyền sở hữu
 - Hiệu ứng lan truyền này quan trọng vì thị trường công nghệ không hoàn hảo
 - Sự tiếp xúc trực tiếp với người sử dụng

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- Kênh nào tạo ra tác động lan truyền công nghệ
 - Bất chước công nghệ được sử dụng bởi các MNEs
 - Đội ngũ lao động và quản lý được đào tạo trong các doanh nghiệp FDI quay lại làm việc cho các doanh nghiệp địa phương
 - Các liên kết ngược và xuôi
 - Áp lực cạnh tranh trở nên gay gắt hơn đối với các công ty địa phương buộc phải tìm kiếm công nghệ mới.

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- Bắt chước của các doanh nghiệp trong nước là một kênh lan truyền công nghệ
 - Sự truyền bá công nghệ bán dẫn của Mỹ sang Châu Âu
 - Trước khi có MNEs, các công ty Châu Âu không sản xuất loại sản phẩm này.
 - Khi các công ty MNEs của Mỹ đầu tư vào Châu Âu giới thiệu công nghệ này vào Châu Âu
 - Tiếp thị cho xuất khẩu tại Hồng Kông
 - Các công ty MNEs thành công trong hoạt động tiếp thị tại Hồng Kông
 - Các công ty địa phương bắt chước và đạt được những thành tựu tốt

8/6/2013

TRUONG QUANG HUNG-FETP

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

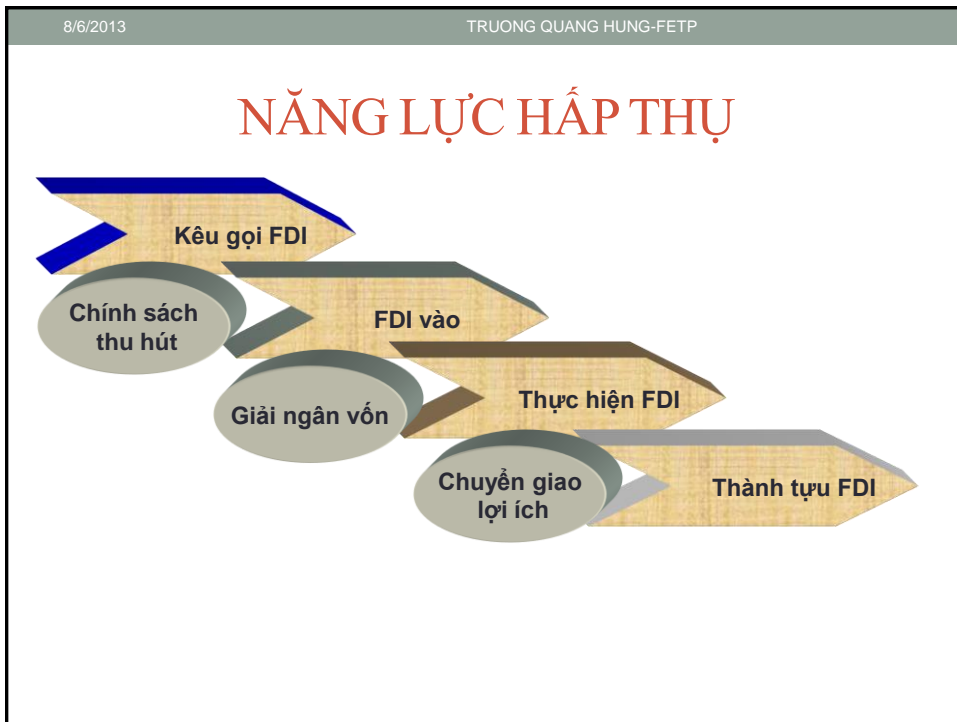
- Đào tạo lao động tại các doanh nghiệp FDI
 - Đào tạo đội ngũ quản lý
 - Đào tạo đội ngũ vận hành
 - Nhiều doanh nghiệp địa phương làm thầu phụ cho các MNEs

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

- Các liên kết ngược và xuôi
 - Liên kết với khâu trước như gắn với nhà cung cấp, trợ giúp kỹ thuật để đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sản phẩm cao
 - Liên kết với khâu sau gắn với phát triển tổ chức phân phối và bán hàng, trợ giúp người tiêu dùng cuối cùng

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- FDI được xem như nguồn vốn, công nghệ, bí quyết sản xuất từ nước ngoài
- FDI có thể mang lại lợi ích quan trọng như vốn, công nghệ tiên tiến, kỹ năng quản lý cho nước tiếp nhận đầu tư
- Tuy nhiên lợi ích này không đến một cách tự động mà cần phải có môi trường thích hợp
- Để có được lợi ích từ FDI đòi hỏi nước tiếp nhận đầu tư phải tạo ra năng lực hấp thu đủ mạnh
- Chính sách thu hút đầu tư thông qua ưu đãi như giảm hoặc miễn thuế chỉ là bước đầu, tạo ra năng lực hấp thu FDI mới là bước quyết định



8/6/2013 TRUONG QUANG HUNG-FETP

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- Năng lực hấp thụ là những yếu tố mà nước tiếp nhận đầu tư cần để hấp thụ lợi ích của FDI
- Vốn con người là yếu tố quan trọng trong việc tăng cường năng lực hấp thụ ở cấp doanh nghiệp và ở cấp quốc gia
 - Nước tiếp nhận đầu chi có thể nhận được lợi ích của FDI nếu những quốc gia này có đội ngũ lao động được đào tạo và giáo dục tốt (Lumbila, 2005)
 - Thiếu đội ngũ lao động chất lượng cao sẽ làm cho quá trình giải ngân và thực hiện các dự án đầu tư chậm

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- Phát triển hệ thống tài chính sẽ giúp giải ngân vốn và chuyển vốn vào những dự án có tỷ suất sinh lời cao
 - Nước tiếp nhận vốn đầu tư chỉ có lợi từ FDI nếu có một hệ thống tài chính hiệu quả (Lumbila, 2005)

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật phát triển
 - Cơ sở hạ tầng kỹ thuật là hệ thống dịch vụ gắn liền với điện, nước, vận tải, truyền thông. Vận tải bao gồm đường bộ, đường sắt, đường không, đường biển
 - Cơ sở hạ tầng kém có thể làm tăng chi phí và lãng phí thời gian
 - Cơ sở hạ tầng mạnh sẽ hỗ trợ cho hoạt động FDI
 - Cơ sở hạ tầng mạnh là chỉ số cho năng lực hấp thụ quốc gia

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- Năng lực công nghệ của nước tiếp nhận đầu tư
 - Công nghệ tiên tiến là một trong những lợi ích chính của thu hút FDI
 - Tuy nhiên mức hấp thụ công nghệ phụ thuộc vào hồ cách công nghệ giữa nước chủ nhà và nước tiếp nhận vốn đầu tư (Nooteboom và đồng sự, 2007)
 - Các doanh nghiệp trong nước chỉ có lợi từ FDI nếu hồ cách công nghệ không quá rộng (Kokko và Blomstrom, 19950)

NĂNG LỰC HẤP THỤ

- Phát triển thể chế bao gồm luật bảo vệ quyền tài sản, luật chống tham nhũng, thủ tục hành chính của nước tiếp nhận đầu tư
 - Khi quyền tài sản được bảo hộ bởi luật, nhà đầu tư cảm thấy an toàn và có động cơ đầu tư
 - Hệ thống điều tiết hiệu quả với quyền tài sản được minh định rõ ràng sẽ làm tăng FDI (Durham, 2004)
 - Môi trường kinh doanh cạnh tranh sẽ làm tăng FDI, quyền lực độc quyền sẽ tạo ra rào cản đối với FDI

FDI NHƯ NGUỒN VỐN CHO PHÁT TRIỂN

- Các MNEs mang theo vốn vào các nước tiếp nhận đầu tư
- Các MNEs dễ dàng tiếp cận vốn trên thị trường quốc tế
- Các công ty đa quốc gia giúp cho huy động nguồn tiết kiệm tại địa phương
- Các MNEs có thể kích thích các nguồn tài trợ.
- Một vài lập luận khác cho rằng FDI thường là huy động vốn tại chỗ thay vì mang vốn vào.

TÁC ĐỘNG CỦA FDI ĐẾN CÁN CÂN THANH TOÁN

- Nhu cầu tăng trưởng cao của các nước đang phát triển
 - Chi cho đầu tư vượt quá tiết kiệm trong nước
 - Thâm hụt trong cán cân thương mại quốc tế là vấn đề chung của các nước đang phát triển
- FDI hướng về xuất khẩu và thay thế nhập khẩu đều cải thiện cán cân thanh toán?
- Một số lập luận lại cho rằng FDI thường làm tăng nhập khẩu, nhất là FDI thay thế nhập khẩu
- Vấn đề chuyển lợi nhuận về nước của các MNEs?

MỘT SỐ TÁC ĐỘNG KHÁC

- Doanh nghiệp FDI có thể kích thích cạnh tranh, tăng hiệu quả và thúc đẩy phát triển
- Các công ty đa quốc gia có thể gây áp lực thực hiện những chính sách có lợi cho họ
- Ngoại tác tiêu cực từ FDI
 - Ô nhiễm môi trường
 - Các xu hướng tiêu dùng không phù hợp